

Số: 17/NQ-HĐND

Bắc Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 xã Bắc Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC QUANG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 28-KL/ĐU, ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bắc Quang phiên họp ngày 08 tháng 8 năm 2025;

Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Quang về việc thông qua Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 xã Bắc Quang; Báo cáo số 12/BC-BKT-NS thẩm tra các văn bản trình tại kỳ họp thứ Hai Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực. Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt: 3003 tỷ đồng.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người đạt: 48,14 Triệu đồng/người/năm.
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt: 9.748 triệu đồng.
- (4) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt: 10.713,9 tấn.
- (5) Trồng rừng tập trung đạt 166,5 ha. Trong đó: Hộ gia đình cá nhân 120,3 ha; tổ chức, doanh nghiệp 46,2 ha.

2. Chỉ tiêu xã hội

- (6) Xã giữ vững phổ cập giáo dục các cấp học đạt: 100%.
- (7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 80%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 80%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 75%.
- (9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt: 28%.
- (10) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội: Bắt buộc 37,26%; tự nguyện 8,47%; thất nghiệp 32,9%.
- (11) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt: 90%.
- (12) Tỷ lệ số thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt: 93%.
- (13) Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: Chiều cao theo tuổi 9%; Cân nặng theo tuổi 9,5%.
- (14) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin đạt 90%.
- (15) Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt 96,34%.
- (16) Số lao động được tạo việc làm trên 350 người.
- (17) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều 2,38%
- (18) Hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 90 hộ.

3. Chỉ tiêu môi trường

- (19) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 63,3%.
- (20) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 84 %.

(21) Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 100%.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tập trung ổn định sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã trong việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm liên thông, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; theo dõi, đôn đốc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, tạo sự thông suốt trong vận hành bộ máy mới.

2. Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; Xác định rõ các nhiệm vụ quan trọng của ngành, lĩnh vực có tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã; Kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Quyết liệt chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ mùa, vụ đông đảm bảo đúng khung thời vụ và cơ cấu giống hợp lý; đẩy mạnh thâm canh, chăm sóc cây trồng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện địa phương; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị sản xuất trồng trọt tính trên đơn vị diện tích. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tăng cường hệ thống khuyến nông; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ đối với một số sản phẩm chủ lực của xã. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác gỗ rừng trồng; kiểm soát nghiêm việc kinh doanh, chế biến lâm sản, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Tập trung hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng tập trung năm 2025 đạt trên 166,5 ha.

4. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Chủ động rà soát, xây dựng phương án, kịch bản ứng phó thiên tai theo từng cấp độ đối với từng loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn, nhất là các phương án, kịch bản phòng chống bão, lũ lụt, sạt lở đất, hướng dẫn người dân tránh trú an toàn, không để bị động, bất ngờ; sẵn sàng vật tư, trang thiết bị, nhân lực để ứng phó kịp thời, bảo đảm an toàn tính mạng người dân, công trình hồ đập, các công trình hạ tầng trên địa bàn.

5. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; mở rộng cơ sở thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và chống thất thu, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

6. Tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030; kế hoạch đầu tư công năm



2026 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026 - 2028 đúng tiến độ và theo quy định của pháp luật.

7. Tập trung triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chương trình; phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ.

8. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 21/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn về thủ tục đất đai cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội; các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất, xử lý vi phạm trong quản lý đất đai; kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, yêu cầu các đơn vị tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường; triển khai các giải pháp quản lý, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, y tế; kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các khu, các cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

10. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học 2025 - 2026, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho năm học mới. Rà soát, sắp xếp lại quy mô trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo quy định. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; phấn đấu nâng cao số lượng và chất lượng học sinh đạt giải tại các kỳ thi chọn học sinh giỏi.

11. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của tỉnh; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện quan trọng.

12. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đảm bảo trực 24/24 giờ; giám sát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa. Chủ động chuẩn bị đầy

đủ vật tư, trang thiết bị, phương tiện phòng chống dịch; xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh phát sinh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

13. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến. Quán triệt thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết, động viên Nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 của xã Bắc Quang.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang Khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Công tác của BTV Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
- Chi bộ, Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT. *Heep*

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Hiệp

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Bắc Quang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	
			Kế hoạch tính giao	Mục tiêu
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ			
1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	Tỷ đồng		3.003
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm		48,14
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	9.748,00	9.748,00
4	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	10.713,90	10.713,90
5	Trồng rừng tập trung, trong đó:	Ha	166,50	166,50
	- Hộ gia đình cá nhân	Ha	120,30	120,30
	- Tổ chức, doanh nghiệp	Ha	46,20	46,20
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI			
6	Tỷ lệ xã giữ vững phổ cập giáo dục các cấp học	%	100,00	100,00
7	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học			
	- Mầm non	%	80,00	80,00
	- Tiểu học	%	100,00	100,00
	- Trung học cơ sở	%	80,00	80,00
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,00	75,00
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	28,00	28,00
10	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội:	%		
	- Bắt buộc	%	37,26	37,26
	- Tự nguyện	%	8,47	8,47
	- Thất nghiệp	%	32,90	32,90
11	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	87,00	90,00
12	Tỷ lệ số thôn đạt danh hiệu văn hóa	%	89,00	93,00
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng			
	- Chiều cao theo tuổi	%		9,00
	- Cân nặng theo tuổi	%		9,50
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin	%		90,00
15	Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	%	96,34	96,34
16	Số lao động được tạo việc làm	Người	345,00	350,00
17	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%		2,38
18	Xóa nhà tạm, nhà dột nát	Nhà	90,00	90,00
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	63,30	63,30
20	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%		84,00
21	Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	100,00	100,00